

Số: 481 /CBTT-HNS

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về việc bổ sung tài liệu Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel

- Mã chứng khoán: HMG

- Địa chỉ: Số 20 - Tôn Thất Tùng - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024. 38521115 Fax: 024.38523851

- E-mail: hns@hns.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel xin công bố thông tin về việc bổ sung thêm tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (do lỗi chữ ký số) như sau:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2019;

+ Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán;

+ Thông qua kế hoạch Sản xuất kinh doanh, Đầu tư phát triển và Tài chính năm 2020;

+ Thông qua kế hoạch lao động và tiền lương năm 2020;

+ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;

+ Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

3. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên Website Công ty: www.hnsteel.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Cty (để b/c)
- Lưu: VT,TKCty.

* Tài liệu đính kèm:
Tài liệu liên quan đến
nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Thị Hoa Lý

Số: 237 /BC-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Kim Khí Hà Nội- VNSTEEL

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và tình hình hoạt động của Công ty năm 2019

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2019, Ban kiểm soát tiếp tục triển khai nhiệm vụ với 03 thành viên, trong đó 02 thành viên kiêm nhiệm, 01 thành viên chuyên trách. Trong năm, Ban kiểm soát có các hoạt động như sau:

- Tổ chức 02 cuộc họp để thông qua nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCD thường niên và kế hoạch hoạt động năm, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận để thông qua các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo Điều lệ quy định.

- Kết hợp với các phòng nghiệp vụ Công ty thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tài chính tại các đơn vị.

- Trình HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát đã làm việc và phối hợp với Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC trong quá trình thẩm định số liệu Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2019.



Nhìn chung, năm 2019 Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2019:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn quản lý, giám sát và chỉ đạo để hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức có 04 phiên họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả đạt được kỳ trước và thông qua công tác trọng tâm kỳ tới. Ban hành 27 Nghị quyết, quyết định về công tác kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ...

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra.

- Ban điều hành có giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nỗ lực thực hiện tối đa các chỉ tiêu ĐHCĐ đã thông qua. Các chỉ tiêu lượng tiêu thụ, doanh thu từ kinh doanh thương mại và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch năm 2019 Đại hội đồng cổ đông giao.

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

1.1 Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh

- Lượng bán ra: 197.957 Tấn, đạt 99% so kế hoạch, tăng 2% so cùng kỳ.

- Doanh thu thuần: 2.156 tỷ đồng, đạt 88% so kế hoạch, giảm 3% so cùng kỳ.

Trong đó:

+ Doanh thu thương mại: 2.112 tỷ đồng, đạt 87% so kế hoạch, giảm 3% so cùng kỳ

+ Doanh thu dịch vụ: 44,1 tỷ đồng, đạt 170% so kế hoạch, giảm 2% so cùng kỳ

Lý do doanh thu dịch vụ tăng so kế hoạch: Doanh thu kế hoạch năm 2019 không bao gồm doanh thu tại tổng kho 2. Tuy nhiên năm 2019, dự án “ Nhà ở và dịch vụ tiện ích “ tại tổng kho kim khí số 2 chưa triển khai nên Công ty vẫn tiếp tục khai thác.

- Chi phí

+ Giá vốn: 2.127 tỷ đồng, giảm 3% so cùng kỳ. Trong đó giá vốn dịch vụ: 30,92 tỷ đồng, tăng 1,7 tỷ (6%) so cùng kỳ do tiền thuê đất năm 2019 tăng 9,8% so năm 2018.

+ Chi phí quản lý: 20,23 tỷ đồng, giảm 736 triệu đồng (3%) so năm 2018. Trong đó: Chi phí tiền lương giảm 930 triệu đồng

+ Chi phí bán hàng: 12,4 tỷ đồng, giảm 452 triệu so năm 2018. Trong đó chi phí tiền lương giảm 437 triệu

+ Chi phí tài chính: 10 tỷ đồng, tăng 4,9 tỷ (95%) so năm 2018 do số dư vay bình quân năm 2019 tăng 56 tỷ(57%) so năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: lỗ 6,5 tỷ đồng, giảm 328% so cùng kỳ. Mặc dù lượng tiêu thụ toàn công ty đạt 99% kế hoạch đề ra nhưng có 7/9 bộ phận kinh doanh có kết quả năm 2019 thua lỗ. Nguyên nhân chủ yếu sau :

+ Kinh doanh thương mại:

Do thị trường thép hết sức khó khăn, nhu cầu thấp, giá thép có nhiều biến động, liên tục giảm sâu nên lượng hàng tồn kho bán ra chậm, làm tăng chi phí tài chính. Hệ số vòng quay hàng tồn kho năm 2019 là 16 lần, giảm 6 lần so 2018.

Năm 2019 công ty phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty Cp tập đoàn gang thép Hàn Việt, số tiền: 4,749 tỷ đồng làm tăng chi phí tài chính, tăng trích lập dự phòng (1,42 tỷ đồng). Hệ số vòng quay các khoản phải thu năm 2019 là 15,3 lần, giảm 3 lần so năm 2018.

+ Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi:

Hiệu quả kinh doanh dịch vụ năm 2019 giảm sút do tiền thuê đất năm 2019 tăng 2,4 tỷ (9,8%) so năm 2018 trong khi doanh thu cho thuê kho bãi không tăng.

- Chi trả cổ tức: Công ty thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5% vốn góp.

1.2 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung tại Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2019, phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo kiểm toán: Thực hiện theo kiến nghị số 186/TB-KTNN ngày 14/1/2019 của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán tại Công ty CP Kim khí Hà Nội-Vnsteel, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2019 cho 04 khoản nợ phải thu khó đòi đã quá hạn thanh toán trên 3 năm không có đủ hồ sơ trích lập dự phòng theo quy định với tổng số nợ phải thu tại ngày 31/12/2019: 3,98 tỷ đồng. Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của Công ty kiểm toán.

Kết quả thực hiện năm 2019 cụ thể như sau:

Biểu 1: Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện năm 2018	Tăng (+), giảm(-) so cùng kỳ	
						Giá trị	Tỷ lệ
1	Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	200.000	197.957	99%	194.629	3.328	2%
2	Doanh thu thuần	2.446.500	2.156.266	88%	2.232.282	-76.016	-3%
	Kinh doanh thương mại	2.420.500	2.112.161	87%	2.187.225	-75.064	-3%
	Kinh doanh dịch vụ	26.000	44.105	170%	45.057	-952	-2%
3	Chi phí		42.785		39.072	3.713	10%
	- Giá vốn		2.126.993		2.195.854	-68.861	-3%
	Trong đó: giá vốn dịch vụ		30.921		29.214	1.707	6%
	- Chi phí quản lý		20.339		21.075	-736	-3%
	- Chi phí bán hàng		12.411		12.863	-452	-4%
	- Chi phí tài chính		10.035		5.134	4.901	95%
	Trong đó chi phí lãi vay		10.035		5.133	4.902	95%
4	Lợi nhuận sau thuế	7.000	-6.541	-93%	2.875	-9.416	-328%

Biểu 2: Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của công ty:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/19	Tại ngày 31/12/18
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	Lần	0,95	0,96
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	Lần	0,05	0,04
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	Lần	0,70	0,68
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,30	0,32
3	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	2,35	2,09
4	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,68	0,82

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/19	Tại ngày 31/12/18
	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,35	1,42
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-6,99	1,18
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-2,18	2,93
6	Các chỉ số hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	16,1	22,1
	Vòng quay các khoản phải thu	Lần	15,3	18,1
	Vòng quay vốn lưu động	Lần	7,5	9,8

Biểu 3: Cơ cấu nợ phải thu tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiết	Số dư đầu kỳ		Số dư cuối kỳ		Tăng(+), giảm(-)	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ %
Tổng số	197.456	100%	158.358	100%	-39.099	-20%
+ Nợ trong hạn	62.004	66,9%	84.124	34,1%	22.119	36%
+ Quá hạn < 3 tháng	92.998	13,5%	27.639	16,5%	-65.360	-70%
+ Khó đòi từ 3T đến dưới 6T	1.583	0,3%	593	25,5%	-990	-63%
+ Khó đòi từ 6T đến dưới 1 năm	0	0,0%	5.081	0,1%	5.081	
+ Khó đòi từ 1 năm trở lên	40.870	19,4%	40.921	23,8%	50	0,1%

(Nợ phải thu không bao gồm tài sản thiếu chờ xử lý)

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cấp tài sản cố định

- Dự án đầu tư xây dựng nhà kho kín tại Tổng kho Kim khí số 1: Tổng mức đầu tư được duyệt: 9 tỷ đồng. Giá trị thực hiện: 6,832 tỷ đồng, trong đó giải ngân năm 2019: 5,1 tỷ đồng.

- Dự án lắp đặt 02 cầu trục 10 tấn tại Tổng kho Kim khí số 4, số 53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội: Tổng mức đầu tư được duyệt: 2,8 tỷ đồng, thực hiện: 1,727 tỷ đồng, trong đó giải ngân năm 2019: 518 triệu đồng, giải ngân tháng 1/2020: 1,2 tỷ đồng.

- Các dự án sửa chữa nhỏ, nâng cấp hạ tầng và tài sản tại các Tổng kho: tổng mức đầu tư được duyệt: 2 tỷ đồng, giá trị thực hiện 505 triệu đồng.

- Dự án “ Nhà ở và dịch vụ tiện ích” tại tổng kho 2: ngày 22/1/2019 Ban điều hành có tờ trình số 109/TTr-HNS đề nghị HĐQT phê duyệt không gia hạn thời gian xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và ký biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư. Bộ phận Đại diện vốn đã có văn bản xin ý kiến Tcty thép Việt Nam-CTCP, tuy nhiên Tcty thép Việt Nam-CTCP chưa có văn bản trả lời.

- Dự án hợp tác đầu tư tại kho Đông Anh: Ngày 12/12/2019 sau khi nhận được văn bản trả lời của Tcty thép Việt Nam-CTCP, HĐQT công ty ban hành văn bản về việc dừng triển khai phương án hợp tác đầu tư.

3. Quỹ tiền lương và thù lao

Năm 2019 Công ty thực hiện trích quỹ tiền lương, thù lao như sau:

- Quỹ lương của người quản lý: 988.200.000 đồng, bằng 90% quỹ lương kế hoạch. Bao gồm các chức danh:

Chức danh	Tiền lương (triệu đồng/ tháng)
Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27.000.000
Tổng giám đốc	25.200.000
Phó tổng giám đốc	21.600.000
Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	15.750.000

- Quỹ lương của người lao động: 12.600.000.000 đồng
 + Lao động bình quân: 150 người
 + Tiền lương bình quân: 7.000.000 đồng/người/ tháng, bằng 82% lương bình quân kế hoạch.

- Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: 216.000.000 đồng.

+ Ủy viên Hội đồng quản trị (3 người): 4.000.000 đồng/người/ tháng.

+ Ủy viên Ban kiểm soát (2 người): 3.000.000 đồng/ người/ tháng.

IV. Kiến Nghị

Trên cơ sở tình hình hoạt động của công ty năm 2019, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Công ty cần đưa ra giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi nợ khó đòi để tăng nguồn vốn kinh doanh

2. Công ty cần tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho. Thường xuyên có báo cáo đánh giá chất lượng hàng tồn kho để xây dựng phương án tiêu thụ hợp lý, tăng hiệu quả kinh doanh.

3. Đối với những đơn vị phát sinh lỗ 2 năm liên tiếp (XN8, Chi nhánh HCM), công ty cần giám sát chặt chẽ hơn nữa tình hình kinh doanh, tài chính

nhằm tiết kiệm chi phí tối đa, đồng thời xây dựng định hướng kinh doanh phù hợp với từng đơn vị.

4. Công ty cần có nhiều giải pháp trong công tác thị trường, quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có nhằm mang lợi nhuận tối đa cho đơn vị.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

Trong năm 2020 Ban kiểm soát sẽ thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

- Phối hợp với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ tại các đơn vị

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều 12- Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty CP KKHN-VNSTEEL;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, BKS.


Dương Thị Phương Hiền


Hà Thị Thu Hiền


Lê Như Quỳnh

Số: 245 /TTr-HINS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội-Vnsteel

Hội đồng quản trị Công ty CP Kim khí Hà Nội-Vnsteel, trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

I./ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Đơn vị tính: đồng VN

Stt	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	295.119.244.456	277.348.746.055
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.346.325.430	14.639.606.296
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	161.168.483.953	120.754.965.594
4	Hàng tồn kho	123.692.173.611	136.853.503.479
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.912.261.462	5.100.670.686
II	Tài sản dài hạn	12.978.459.195	15.872.042.441
1	Các khoản phải thu dài hạn	10.000.000	70.000.000
2	Tài sản cố định	12.005.664.582	15.238.359.095
	- Tài sản cố định hữu hình	11.544.143.582	14.748.366.162
	+ Nguyên giá	60.969.832.176	66.110.842.586
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	-49.425.688.594	-51.362.476.424
	- Tài sản cố định vô hình	461.521.000	489.992.933
	+ Nguyên giá	2.454.012.340	729.211.000
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	-1.992.491.340	-239.218.067
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	962.794.613	563.683.346
	Tổng cộng tài sản	308.097.703.651	293.220.788.496
III	Nợ phải trả	208.479.666.057	205.781.659.094
1	Nợ ngắn hạn	208.479.666.057	205.781.659.094
	Vay và nợ ngắn hạn	169.172.723.369	182.436.310.018
	Phải trả người bán	28.011.389.902	9.406.088.833
	Người mua trả tiền trước	795.018.503	1.010.483.904
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.009.492.871	2.245.639.863
	Phải trả người lao động	4.055.191.646	3.783.247.409
	Chi phí phải trả	385.000.000	2.026.686.500
	Doanh thu chưa thực hiện	10.909.089	0
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.118.792.160	4.783.274.050
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-78.851.483	89.928.517
2	Nợ dài hạn	0	0
	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	99.618.037.594	87.439.129.402
1	Vốn chủ sở hữu	99.618.037.594	87.439.129.402

	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		90.000.000.000	90.000.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		0	0
	- Các quỹ		3.599.851.779	3.599.851.779
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.018.185.815	-6.160.722.377
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB			
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác			
	Tổng cộng nguồn vốn		308.097.703.651	293.220.788.496

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng VN

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	2.157.625.227.570
2	Các khoản giảm trừ	1.359.224.135
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	2.156.266.003.435
4	Giá vốn hàng bán	2.126.992.921.903
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	29.273.081.532
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.350.474.115
7	Chi phí tài chính	10.035.149.162
8	Chi phí bán hàng	12.411.081.560
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.238.732.024
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-7.061.407.099
11	Thu nhập khác	559.455.018
12	Chi phí khác	39.356.111
13	Lợi nhuận khác	520.098.907
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-6.541.308.192
15	Thuế TNDN hiện hành	0
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-6.541.308.192
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-727

III/ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản	%		
	-Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		4,2	5,4
	-Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		95,8	94,6
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	-Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		67,67	70,18
	-Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn		32,33	29,82
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	-Khả năng thanh toán nhanh		0,82	0,68
	-Khả năng thanh toán hiện hành		1,42	1,35
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		1,18	-2,18
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		0,13	-0,30
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH		2,93	-6,99

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UV HĐQT; BKS
- TK Cty;
- Lưu VT; TCKT.



Nguyễn Thị Thu Hiền

Số: 248 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội đã được thông qua lần đầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2005 và sửa đổi, bổ sung 6 lần tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, năm 2010, năm 2013, năm 2014, năm 2016 và năm 2018.

Để Điều lệ của Công ty phù hợp với những thay đổi của Pháp luật Nhà nước hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty lần 7.

(Kèm theo có Bảng tổng hợp sửa đổi bổ sung cơ bản so với Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và dự thảo Điều lệ Công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UV HĐQT
- BKS
- Lưu: VT, TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI-VNSTEEL

**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI-VNSTEEL
NĂM 2020**

(Kèm theo tờ trình số /TTr-HNS ngày /03/2020 của HĐQT)

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi theo Điều lệ hiện hành
Điều 33: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Mục 2.10. “Ký kết hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi tại báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”.	Mục 2.10. “Ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi tại báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”.	Bổ sung thẩm quyền TGD trong việc ký kết các hợp đồng vay vốn có giá trị dưới 35% tổng tài sản.

Số: 471 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2020

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019

1. Tổng quan thị trường thép

Thị trường thép thế giới:

Năm 2019 kinh tế thế giới tăng trưởng thấp, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung kéo dài vẫn chưa có hồi kết, khiến tăng trưởng của nền kinh tế lớn số 2 thế giới giảm tốc. Bên cạnh đó các nền kinh tế lớn trên thế giới cũng tăng trưởng chậm lại, tất yếu ảnh hưởng đến thị trường thép.

Thị trường thép thế giới diễn biến khó đoán định. Cung vượt cầu khiến giá nguyên liệu và các sản phẩm thép mặc dù có những thời điểm tăng giảm theo biên độ không lớn tùy theo nhu cầu của từng khu vực thị trường, song chủ yếu theo chiều hướng giảm từ cuối Quý IV năm 2018 cho đến hết quý III năm 2019 mới có dấu hiệu tăng trở lại.

Thị trường trong nước:

Sản xuất và tiêu thụ các loại sản phẩm thép trong nước có mức tăng trưởng thấp hơn so với những năm trước, đạt 25,263 triệu tấn (tăng 4,4%) và 23,126 triệu tấn (tăng 6,4%) tương ứng;

Nhu cầu về thép tăng thấp, cùng với sự tác động của giá nguyên liệu và sản phẩm thép nhập khẩu giảm liên tục khiến việc tiêu thụ các sản phẩm thép, đặc biệt là thép nhập khẩu rất trì trệ, lợi nhuận giảm sút, cạnh tranh giành giật thị trường gay gắt hơn, khiến các Công ty thương mại vô cùng khó khăn.

Trong bối cảnh đó Hội đồng quản trị luôn bám sát mục tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời phối hợp với Ban điều hành tìm những giải pháp kịp thời thúc đẩy hoạt động kinh doanh phần đầu hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Công tác kinh doanh

2.1.1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

- Lượng tiêu thụ: 197.957 tấn, đạt 99% KH và tăng 1,4% so TH năm 2018.
- Doanh thu: 2.156.266 triệu đồng, đạt 88% KH và bằng 96,6% so TH 2018.

Trong đó:

- + Doanh thu thương mại: 2.112.175 triệu đồng.
- + Doanh thu dịch vụ: 40.647 triệu đồng.
- Tồn kho 31/12/2019: 10.650 tấn.
- Nộp ngân sách: 36.718 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: -6.541 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân: 8.668.000đ/người/tháng, bằng 87% so với năm 2018.

Năm 2019 thị trường thép khó khăn kéo dài, trong khi doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 3,5% so với năm 2018 (từ 2.232,281 tỷ đồng xuống còn 2.156,266 tỷ đồng) thì lợi nhuận gộp giảm 20% (từ mức 36,428 tỷ đồng xuống còn 29,273 tỷ đồng) khiến hiệu quả kinh doanh giảm sút và thua lỗ.

2.1.2. Các giải pháp đã thực hiện

- Tập trung kinh doanh những mặt hàng có hiệu quả ổn định; tăng cường cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ thép thành phẩm của các đơn vị trong hệ thống Vnsteel. Kết quả là thép xây dựng tăng trưởng 38% so với năm 2018 và tăng 30% so với KH năm 2019, mang lại lợi nhuận chủ yếu cho Công ty.

- Chú trọng công tác theo dõi, phân tích và dự báo thị trường, chủ động nguồn hàng nhập khẩu, đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho. Trong điều kiện các mặt hàng thép nhập khẩu (thép tấm, lá, thép ống) giá giảm liên tục, Công ty thận trọng trong nhập khẩu những lô hàng mới, tập trung mua ngay bán ngay. (lượng thép tấm, lá bán ra bằng 97% so với năm 2018 và bằng 122% so với KH 2019; thép chế tạo, thép ống có lượng bán tăng 20% so với năm 2018 và tăng 47% so với KH 2019).

- Tăng cường công tác thẩm định khách hàng mua trả chậm tín chấp, ưu tiên bán hàng thu tiền ngay để tăng vòng quay vốn; thường xuyên tổ chức kiểm tra hoạt động quản lý kinh doanh, tài chính tại các đơn vị để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai sót, phòng ngừa phát sinh rủi ro trong kinh doanh.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư cơ sở vật chất, áp dụng các hình thức quảng cáo, tiếp thị để tìm kiếm khách hàng cho thuê kho bãi nhằm phát huy tối đa cơ sở vật chất hiện có; ½ tòa nhà Tôn Thất Tùng sau nhiều năm chưa tìm được khách thuê, nay đã có khách thuê dài hạn và ổn định.

2.2. Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ

- Tăng cường và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để có nguồn tín dụng ổn định, chủ động phục vụ kinh doanh, tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo trả nợ trước và đúng hạn với ngân hàng.

- Chú trọng công tác quản trị tài chính và quản trị chi phí doanh nghiệp; giảm thiểu các chi phí kinh doanh, thực hành tiết kiệm triệt để chi phí quản lý; tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý sử dụng vốn, trong đó tập trung quản lý hợp đồng mua bán, quản lý hàng hóa, thu hồi công nợ, tồn quỹ.

- Tổng số nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019: 160.259 triệu đồng, giảm 38.775 triệu đồng so với 01/01/2019; phát sinh tăng công nợ quá hạn > 6 tháng tại Xí nghiệp KD Kim khí số 2 là 4,7 tỷ đồng; nợ khó đòi trên 6 tháng 46.002 triệu đồng; đã trích lập dự phòng 39.434 triệu đồng; thu hồi được 45 triệu đồng nợ khó đòi;

2.3. Công tác đầu tư phát triển

- Các dự án đầu tư được thực hiện hiệu quả và tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng của Nhà nước và đã đưa vào khai thác sử dụng: nhà kho kín tại Tổng kho Kim khí số 1 giá trị thực hiện 6,832 tỷ đồng/tổng mức được duyệt là 9 tỷ đồng; lắp đặt 02 cầu trục 10 tấn tại Tổng kho Kim khí số 4 giá trị thực hiện là 1,727 tỷ đồng/tổng mức phê duyệt là 2,8 tỷ đồng; các dự án sửa chữa nhỏ, nâng cấp hạ tầng và tài sản tại các Tổng kho được triển khai theo kế hoạch.

- Các phương án tìm kiếm đối tác hợp tác triển khai dự án bất động sản (Dự án tại Tổng kho 2 Đức Giang và Dự án tại Tổng kho Đông Anh) đã dừng lại để triển khai theo hướng dẫn của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp tài sản công.

2.4. Công tác khác

- Rà soát quy hoạch cán bộ giai đoạn 2019-2021 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 đảm bảo tính kế thừa, phát triển và sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ cán bộ Công ty; công tác tuyển dụng lao động được thực hiện theo đúng quy trình và quy định;

- Tổ chức và cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về chính sách thuế, hóa đơn điện tử, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo phiên bản mới 9001:2015, tổ chức huấn luyện về ATLĐ, PCCN tại Văn phòng Công ty và các đơn vị, tổng kho.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động; tổ chức kiểm định toàn bộ thiết bị có yêu cầu đảm bảo an toàn theo quy định.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

3. Những tồn tại, nguyên nhân

3.1. Tồn tại

- Nhóm các mặt hàng nhập khẩu như thép tấm, lá, thép ống kinh doanh không có hiệu quả...

- Các khoản công nợ khó đòi chưa thu được cao (chiếm 45% vốn điều lệ) làm chi phí tài chính lớn và gây bất lợi trong việc đàm phán với các tổ chức tín dụng.

- Chưa tối đa tỷ lệ lấp đầy diện tích kho bãi của Công ty có thể cho thuê.

3.2. Nguyên nhân

- Thị trường thế giới diễn biến khó đoán định. Mặt hàng thép tấm, lá, ống thép nhập khẩu trong năm 2019 giảm liên tục, trong khi lượng hàng tồn kho nhập từ cuối năm 2018, đầu năm 2019 có giá nhập cao (có thời điểm mức chênh lệch đối với thép ống lên tới 200 USD giữa giá chào nhập mới và giá hàng đã nhập về tồn kho); các mặt hàng khác như thép phế liệu, phôi thép, thép hình đều sụt giảm cả về lượng bán và hiệu quả; trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 1,884 tỷ và trích lập dự phòng công nợ khó đòi 1,578 tỷ cũng ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Thị trường trong nước cung vượt cầu, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất và phân phối sản phẩm thép trong nước ngày càng gay gắt hơn. Các nhà sản xuất thép trong nước lựa chọn những nhà phân phối có năng lực tài chính, cơ chế bán hàng linh hoạt, trong khi Công ty hạn chế về nguồn vốn kinh doanh, quản lý tài chính chặt chẽ, nên khó cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong việc mở rộng thị trường. Việc tham gia vào chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất và phân phối sản phẩm thép đối với Công ty ngày càng khó khăn hơn, lợi nhuận thu hẹp không đủ bù đắp chi phí.

- Việc điều chỉnh tăng thuế đất phi nông nghiệp, thuế nhà đất cũng đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả kinh doanh dịch vụ của Công ty. Một số khu đất nằm ở vị trí không thuận lợi, không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng nhiều năm không khai thác được cũng là bất lợi và ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác kinh doanh dịch vụ.

- Đối với việc thu hồi công nợ khó đòi: Mặc dù hầu hết các vụ việc đã được Công ty đưa ra Cơ quan pháp luật xử lý theo trình tự tố tụng của pháp luật, song có những vụ việc ngay cả khi đã có phán quyết của Tòa án rồi, đến khâu thi hành án cũng không thể thực hiện được.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, 01 Ủy viên là Tổng giám đốc điều hành và 03 Ủy viên kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các Quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm, chế độ hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, đồng thời đã phân công thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban hành quyết định cụ thể. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát và đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua: (i) xem xét và ban hành nghị quyết chỉ đạo về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty trên cơ sở các Tờ trình của Ban điều hành; (ii) theo dõi nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo, tờ trình của Ban điều hành gửi Hội đồng quản trị; (iii) trực tiếp làm việc với các các Phòng, Ban nghiệp vụ, Xí nghiệp,

Chi nhánh để nắm tình hình, những vướng mắc trong hoạt động kinh doanh để kịp thời phối hợp với Ban điều hành tìm giải pháp tháo gỡ.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định và các cuộc họp định kỳ; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý, ban hành 27 nghị quyết và quyết định, trong đó 04 nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết, quyết định còn lại được thông qua bằng văn bản sau khi được các Ủy viên Hội đồng quản trị thảo luận và biểu quyết nhất trí qua thư điện tử (email).

Các vấn đề chính đã được Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt, quyết định:

- + Kế hoạch tài chính, kinh doanh và đầu tư năm 2019
- + Nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
- + Đánh giá kết quả và đề ra chương trình công tác các quý/năm 2019
- + Các nội dung liên quan đến công tác kinh doanh thương mại: chấp thuận giao dịch mua bán hàng hóa với các Công ty liên quan.
- + Các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, tiền lương: thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc XN KD Kim khí số 2, Giám đốc XN KD Kim khí số 6; bổ nhiệm thư ký HĐQT kiêm thư ký Công ty; quy hoạch cán bộ giai đoạn 2019-2021, 2020-2025; quyết toán tiền lương và thù lao năm 2018; kế hoạch phân phối tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2019; giải quyết chế độ hưu trí cho 02 Phó Tổng Giám đốc.
- + Các nội dung liên quan đến công tác tài chính - kế toán: lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; trích lập dự phòng hàng hóa tồn kho và công nợ khó đòi năm 2018+2019; thế chấp tài sản tại các tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; hạn mức vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Hội đồng quản trị làm việc với nguyên tắc cẩn trọng để đưa ra định hướng chỉ đạo đúng đắn, kịp thời cho hoạt động của Công ty trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường. Các thành viên Hội đồng quản trị đã làm đúng trọng trách được cổ đông ủy quyền, có sự bàn bạc và nhất trí cao trong việc đề ra các chủ trương, nghị quyết chỉ đạo hoạt động của Công ty, giám sát chặt chẽ song cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động của Công ty có hiệu quả.

2. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty

Công ty áp dụng chế độ tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt.

Năm 2019, lợi nhuận của Công ty lỗ, lượng tiêu thụ đạt 99% kế hoạch được giao nên tiền lương của Người quản lý được chi ở mức 90% kế hoạch; tiền lương của Người lao động được chi ở mức 82% kế hoạch. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách được chi theo đúng kế hoạch phê duyệt:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao		Thực hiện
			Số người	Mức lương/ Thù lao	
I	Mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và BDH				
1	Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	đồng/ng/th	1	30.000.000	27.000.000
2	Lương Tổng giám đốc	đồng/ng/th	1	28.000.000	25.200.000
3	Lương Phó Tổng giám đốc	đồng/ng/th	2	24.000.000	21.600.000
4	Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	đồng/ng/th	1	17.500.000	15.750.000
5	Thù lao Ủy viên HĐQT không chuyên trách	đồng/ng/th	3	4.000.000	4.000.000
6	Thù lao Ủy viên BKS không chuyên trách	đồng/ng/th	2	3.000.000	3.000.000
II	Quỹ lương HĐQT, BKS và BDH	đồng		1.482.000.000	988.200.000
III	Quỹ thù lao HĐQT, BKS và BDH	đồng		216.000.000	216.000.000
VI	Quỹ lương của Người lao động	đồng	150	15.300.000.000	12.600.000.000
VII	Tổng quỹ lương và thù lao	đồng		16.998.000.000	13.804.200.000

2.2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo hoạt động Công ty theo đúng định hướng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành hoạt động Công ty. Từ đó Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng giám đốc đề ra các giải pháp tháo gỡ và khắc phục khó khăn trong hoạt động Công ty.

Các chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện bằng các nghị quyết và quyết định. Hàng quý, trên cơ sở báo cáo kiểm điểm thực hiện nghị quyết quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2019 của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị đã họp, thảo

luận và ban hành nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Công ty; chủ động bám sát các nghị quyết của Hội đồng quản trị để có giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Tổng giám đốc đã có phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành. Từ ngày 01/4/2019 và ngày 01/6/2019 có 02 Phó Tổng Giám đốc nghỉ chế độ hưu trí, vì vậy toàn bộ công việc của Ban điều hành do Tổng Giám đốc đảm nhận. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong tháng, đồng thời giao kế hoạch công việc tháng tiếp theo;

Tổng giám đốc đã tập trung các giải pháp đối với hoạt động kinh doanh thương mại như thành lập Tổ thị trường, chú trọng nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường; chủ động nguồn hàng kinh doanh, giữ vững và mở rộng thị phần (đối với mặt hàng thép xây dựng); tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát công nợ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. Dự báo thị trường thép năm 2020

Theo Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) dự báo trong năm 2020 nhu cầu thép toàn cầu sẽ tăng 1,7% lên 1.805,7 triệu tấn, thấp hơn mức 3,9% của năm 2019 do nhu cầu thép toàn cầu đang chuyển hướng sang giai đoạn tăng trưởng chậm lại. Bên cạnh đó, từ đầu năm 2020 cho đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới khiến nền kinh tế toàn cầu bị tê liệt, nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn hoặc đóng băng tác động không nhỏ đến thị trường thép.

Mục tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 6,8%. Tuy nhiên, trước ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ đang đề nghị Quốc hội xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 trong khoảng 4,5% - 5,4%. Như vậy, thị trường thép dù có phục hồi thì cũng không thể bù đắp hoàn toàn cho sự sụt giảm cả về sản xuất và tiêu thụ trong những tháng đầu năm.

Trong bối cảnh kinh doanh nhiều khó khăn và thách thức, Công ty CP Kim khí Hà nội – Vnsteel cần thực hiện những giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2020.

II. Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung mọi nguồn lực nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện năng suất lao động, tạo sự chuyển biến tích cực trong kinh doanh thương mại, phấn đấu các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

- Lượng tiêu thụ: 205.000 tấn, tăng 5% so với thực hiện năm 2019.
- Doanh thu: 2.294.000 triệu đồng, tăng 6% so với thực hiện năm 2019.

Trong đó:

- + Doanh thu thương mại: 2.248.000 triệu đồng,
- + Doanh thu dịch vụ: 42.500 triệu đồng.

(trong đó: doanh thu thu hộ: 3.500 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 1.086 triệu đồng.
- Tiền lương bình quân: 7.800.000 đồng/người/tháng.

Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 bùng phát trong quý I và quý II/2020 đã ảnh hưởng nhiều đến kinh doanh của Công ty và đang diễn biến ngày càng phức tạp trên phạm vi toàn cầu, do vậy Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc Đại hội đồng cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận sát với tình hình thực tế.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao, trong đó tập trung những công tác trọng tâm sau:

1/ Rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định về kinh doanh, tài chính nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh; nghiên cứu vận dụng các quy định về chính sách tiền lương để xây dựng cơ chế trả lương, phân phối thu nhập phù hợp với tình hình thực tế của Công ty nhằm tạo động lực tăng năng suất lao động.

2/ Tập trung nguồn lực kinh doanh những mặt hàng có lợi nhuận ổn định, đồng thời mở rộng thêm khách hàng và các mặt hàng kinh doanh có hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, chủ động nguồn hàng, tận dụng mọi cơ hội kinh doanh hiệu quả các sản phẩm thép nhập khẩu; tăng cường hợp tác với đối tác, khách hàng theo hướng cung cấp nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm, chú trọng hợp tác với các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty;

3/ Phòng Kế hoạch kinh doanh thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh trực tiếp và phát huy vai trò dẫn hướng, tìm kiếm và kết nối cơ hội kinh doanh hỗ trợ các đơn vị; tăng cường liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các đơn vị trong Công ty; khắc phục tình trạng kinh doanh thua lỗ ở những đơn vị yếu kém;

4/ Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, quay vòng vốn nhanh, giảm chi phí tài chính; tiết kiệm chi phí trong công tác quản lý; tăng cường quản lý công nợ, không để phát sinh công nợ xấu.

5/ Công tác đầu tư XD CB thực hiện theo kế hoạch; quản lý và khai thác tối đa hiệu quả tài sản, nhà đất hiện có của Công ty.

6/ Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ tại chỗ, kết hợp tuyển dụng lao động có chất lượng đáp ứng kịp thời khi Công ty có nhu cầu; sắp xếp, sàng lọc, tinh giảm lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động.

7/ Nâng cao chất lượng bộ máy tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Trên đây là kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và phương hướng, mục tiêu, giải pháp trong hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các UVHĐQT, BKS;
- Lưu : VT, TK Cty.



Nguyễn Thị Thu Hiền



Số: 472 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh,
Đầu tư phát triển và Tài chính năm 2020
Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và tài chính của Công ty trong năm 2020 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

I. Kế hoạch kinh doanh

1. Tổng lượng tiêu thụ: 205.000 tấn, tăng 5% so với thực hiện năm 2019.
2. Tổng doanh thu: 2.294.000 triệu đồng, tăng 6% so với thực hiện năm 2019.

Trong đó:

- + Doanh thu thương mại: 2.248.000 triệu đồng.
- + Doanh thu dịch vụ thuê kho bãi: 42.500 triệu đồng.
- + Doanh thu thu hộ: 3.500 triệu đồng.

3. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh: 1.086 triệu đồng.

Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 bùng phát trong quý I và quý II/2020 đã ảnh hưởng nhiều đến kinh doanh của Công ty và đang diễn biến ngày càng phức tạp trên phạm vi toàn cầu, do vậy Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc Đại hội đồng cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận sát với tình hình thực tế.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cấp TSCĐ năm 2020:



(Handwritten signature)

Thực hiện sửa chữa nâng cấp hạ tầng và tài sản tại văn phòng Công ty, các tổng kho và một số khu đất: 1,2 tỷ đồng.

III. Kế hoạch tài chính

A. Các chỉ tiêu chính về kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
A	B	C	2	3	4
1	Sản lượng sản xuất	Tấn			
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	200.000	197.957	205.000
3	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr.đồng	2.446.500	2.156.266	2.294.000
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	5.630	6.350	2.530
5	Giá vốn	Tr.đồng	2.394.937	2.126.993	2.250.956
6	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	16.955	12.411	13.868
7	Chi phí quản lý	Tr.đồng	24.473	20.239	21.495
8	Chi phí tài chính	Tr.đồng	8.810	10.035	9.045
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.000	-6.541	1.086
10	Thuế TNDN	Tr.đồng			
11	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.000	-6.541	1.086
12	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu	Tr.đồng	778	-727	121
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH(ROE)	%	7,78%	-7,48%	1,21%
14	Cổ tức, lợi nhuận chi trả cho chủ sở hữu	Tr.đồng			
15	Vốn lưu động sử dụng bình quân (dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa, công nợ, phi hàng hóa (tiền, công cụ lao động,...))	Tr.đồng	269.500	286.234	271.080
16	Vòng quay vốn lưu động/năm	Vòng	9,08	7,53	8,5

B. Nhu cầu vốn lưu động năm kế hoạch 2020 (Đơn vị tính: Triệu đồng)

1. Doanh thu:	2.294.000
2. Lợi nhuận sau thuế:	1.086
3. Khấu hao TSCĐ:	3.326
4. Tổng nguồn vốn CSH có tại ngày 31/12/2019 (mã 400-CĐKT):	87.439
5. Tổng dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2019 (mã 334- BCĐKT):	
6. Tổng Tài sản dài hạn có tại ngày 31/12/2019 (mã 200-BCĐKT):	15.874
7. Vốn CSH của Cty còn lại tại 31/12/2019 (vốn tự đáp ứng = ((4)+(5)-(6) - (Lợi nhuận chia trong năm KH từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối có tại 31/12/2019)	72.000

(Handwritten signature)

8. Tổng nhu cầu vốn lưu động bình quân cần thiết năm kế hoạch (= (8.1) + (8.2));	271.080
<i>Trong đó:</i>	
8.1 Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động SXKD:	269.880
8.2 Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XD CB (= Tổng giá trị Đầu tư trong năm Kế hoạch đã được Tcty phê duyệt -(3));	1.200
9. Vốn Cty còn thiếu phải bù đắp thêm (= (8)-(7));	199.080
<i>Trong đó:</i>	
9.1. Vốn ngắn hạn:	199.080
9.2. Vốn trung dài hạn;	
10. Các phương án bổ sung vốn, trong đó;	199.080
10.1 Vay tổ chức tín dụng:	150.580
10.1.1. Vay ngắn hạn;	
10.1.2. Vay trung dài hạn;	
10.2 Vốn vay, phát hành trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác:	48.500
11. Hạn mức tín dụng (ngắn hạn, trung dài hạn) đã ký với các tổ chức tín dụng	300.000
a) Ngân hàng VTB	100.000
b) Ngân hàng BIDV	200.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UV HĐQT
- BKS
- Lưu: VT, TK Cty




Nguyễn Thị Thu Hiền

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch lao động và tiền lương năm 2020 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội -Vnsteel,
Hội đồng quản trị Công ty CP Kim khí Hà Nội-Vnsteel trình Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2020.

1. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty năm 2019:

Công ty thực hiện chế độ tiền lương, thù lao cho các Cán bộ quản lý và Người lao động theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt.

Năm 2019, sản lượng tiêu thụ của Công ty đạt 99% kế hoạch, lợi nhuận lỗ nên tiền lương của Người quản lý chỉ ở mức 90% kế hoạch và tiền lương của người lao động được chi ở mức 82% kế hoạch. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách được chi theo đúng kế hoạch phê duyệt:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019
			Số người	Mức lương/ Thù lao	
A	Mức tiền lương và thù lao				
I	Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và BDH				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	đồng/ng/th	1	30.000.000	27.000.000
2	Tổng giám đốc	đồng/ng/th	1	28.000.000	25.200.000
3	Phó Tổng giám đốc	đồng/ng/th	2	24.000.000	21.600.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	đồng/ng/th	1	17.500.000	15.750.000
II	Thù lao kiêm nhiệm				
1	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	đồng/ng/th	3	4.000.000	4.000.000
2	Ủy viên BKS không chuyên trách	đồng/ng/th	2	3.000.000	3.000.000
III	Lương bình quân của người lao động	đồng/ng/th	163	8.500.000	7.000.000
B	Tổng quỹ lương và thù lao	đồng		16.998.000.000	13.804.200.000

I	Quỹ lương HĐQT, BKS và BDH	đồng	5	1.482.000.000	988.200.000
II	Quỹ thù lao HĐQT, BKS và BDH	đồng	5	216.000.000	216.000.000
III	Quỹ lương Người lao động	đồng	150	15.300.000.000	12.600.000.000

2. Kế hoạch lao động và tiền lương năm 2020

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 ngành thép đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, mức độ cạnh tranh giữa các Công ty thương mại ngày càng khốc liệt. Ngay từ những ngày đầu năm, Công ty đã xác định đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 1,086 tỷ. Để đảm bảo việc làm, thu nhập, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, Công ty xây dựng kế hoạch lao động và tiền lương năm 2020 cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch quỹ lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2020

a. Tiền lương người quản lý:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 30.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc : 28.000.000 đồng/tháng
- Phó Tổng giám đốc (2 người) : 24.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát : 17.500.000 đồng/tháng

Quỹ tiền lương năm : 1.482.000.000 đồng

b. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Ủy viên Hội đồng quản trị (3 người) : 4.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên Ban kiểm soát (2 người) : 3.000.000 đồng/tháng

Quỹ tiền thù lao năm : 216.000.000 đồng

2.2. Kế hoạch quỹ tiền lương người lao động năm 2020

- Lao động bình quân : 145 người
- Tiền lương bình quân : 7.800.000 đồng/người/tháng

Quỹ tiền lương năm : 13.572.000.000 đồng

Tổng quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2020: 15.270.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UV HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, TK Cty




Nguyễn Thị Thu Hiền